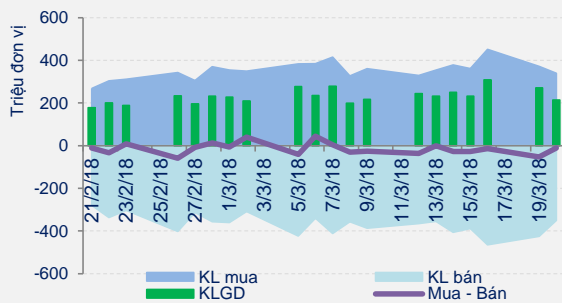
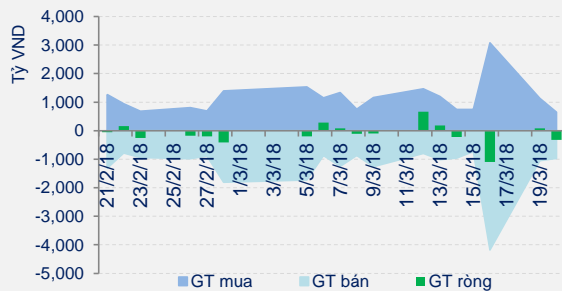


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,159.39	135.28
% Thay đổi	↑ 0.01%	↑ 0.88%
KLGD (CP)	213,407,755	60,559,212
GTGD (tỷ đồng)	6,256.09	986.97
Tổng cung (CP)	350,400,520	97,601,700
Tổng cầu (CP)	339,335,470	92,023,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,155,610	2,055,810
KL mua (CP)	10,224,820	1,500,823
GTmua (tỷ đồng)	648.53	29.30
GT bán (tỷ đồng)	972.58	31.13
GT ròng (tỷ đồng)	(324.05)	(1.83)

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.16%	11.0	2.5	3.5%
Công nghiệp	↓ -1.16%	18.4	5.1	11.7%
Dầu khí	↓ -0.18%	14.0	4.1	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.65%	21.8	6.3	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.45%	16.8	3.3	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.51%	24.0	8.6	11.9%
Ngân hàng	↓ -1.56%	20.7	3.2	28.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.32%	12.1	2.4	6.2%
Tài chính	↓ -1.73%	27.6	5.2	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.17%	18.1	4.7	3.4%
VN - Index	↑ 0.01%	21.8	5.7	106.6%
HNX - Index	↑ 0.88%	14.1	2.4	-6.6%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng khá tốt đầu tuần, thị trường đã xuất hiện sự phân hóa rõ nét với việc dòng tiền có dấu hiệu suy giảm; tuy nhiên, VN-Index vẫn đóng cửa tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,17 điểm (+0,01%) lên 1.159,39 điểm; HNX-Index tăng 1,18 điểm (+0,88%) lên 135,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.307 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 275 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 847 tỷ đồng. Mặc dù thị trường tăng điểm nhưng độ rộng thị trường vẫn là tiêu cực với 239 mã tăng, 106 mã giảm, 298 mã giữ. Thị trường chìm trong sắc đỏ trong phiên sáng do chịu ảnh hưởng từ các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, nhưng sau đó bật lên khá tốt nhờ lực cầu tăng dần về phiên chiều, tuy nhiên kết phiên chỉ tăng nhẹ do áp lực chốt lời trong phiên ATC. Các cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực nhất đến các index như MSN (+6,6%), BID (+1,9%), VPB (+3,2%), MWG (+2,6%), MBB (+1,4%), BHN (+2,3%), SAB (+0,4%), ACB (+3%). Chiều ngược lại, những cổ phiếu đã thu hẹp mức tăng trên các chỉ số như GAS (-1,9%), VNM (-1,4%), HPG (-2,5%), VJC (-1,3%), CTG (-0,8%), VCB (-0,4%), PLX (-0,9%), BVH (-1%), PVS (-2,4%), VCG (-2%). Nhóm cổ phiếu dầu khí bị bán mạnh và đồng loạt giảm POW (-1,2%), OIL (-2,2%), PVD (-2,1%), TDG (-1,1%), PVC (-2,2%), PVB (-4,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà tăng vẫn được nối dài trên thị trường với phiên thứ bảy liên tiếp trên VN-Index và phiên thứ chín liên tiếp trên HNX-Index. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý lần lượt tại 1.170 điểm và 140 điểm. Tuy nhiên, với diễn biến phân hóa cùng việc dòng tiền đổ vào thị trường suy giảm như hiện tại thì chúng tôi chưa đánh giá cao về khả năng vượt đỉnh lịch sử ngay của thị trường mà có thể sẽ cần thêm những nhịp rung lắc để củng cố vùng giá cao mới này trước khi chính thức vượt qua mức đỉnh lịch sử sau hơn 11 năm chờ đợi. Dự báo, trong phiên giao dịch 21/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 1.160 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát diễn biến thị trường trong phiên để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể cần những nhịp điều chỉnh trong phiên để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/3/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch sáng với mức đáy trong phiên tại 1.154,48 điểm. Từ 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 1.166,33 điểm. Phiên ATC, áp lực cung tăng khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng 0,17 điểm (+0,01%) lên 1.159,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 6.200 đồng, BID tăng 800 đồng, VPB tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 2.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 133,59 điểm. Ngay sau đó, lực cầu tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì tốt về chiều với mức cao nhất trong phiên chiều tại 135,28 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,18 điểm (+0,88%) lên 135,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.400 đồng, CEO tăng 1.000 đồng, SHS tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 324,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 15,9 triệu cổ phiếu. DIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 65,2 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 47,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 45,1 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 555 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 556 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 92 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 696 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Việt Nam nhập siêu hơn 6,5 tỉ đô la từ ASEAN

Việt Nam tăng cao xuất khẩu vào thị trường ASEAN, nhưng trong năm qua cả nước vẫn nhập siêu 6,51 tỉ đô la Mỹ, trong đó Thái Lan, Singapore và Malaysia là ba thị trường mà Việt Nam nhập siêu cao, theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Hải quan.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm rất nhẹ trong phiên thứ bảy liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 190 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.140-1.150 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.170 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.080 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 890 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 21/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 1.160 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm tốt trong phiên thứ chín liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 57 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 130-133 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 140 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 125 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 21/3, HNX-Index có thể sẽ xuất hiện những nhịp giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 135 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Ngày 20/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.450 đồng (giảm 5 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,4 USD/ounce tương ứng 0,26% xuống 1.314,4 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng với 0,02% xuống 89,45 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2345 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4051 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,44 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

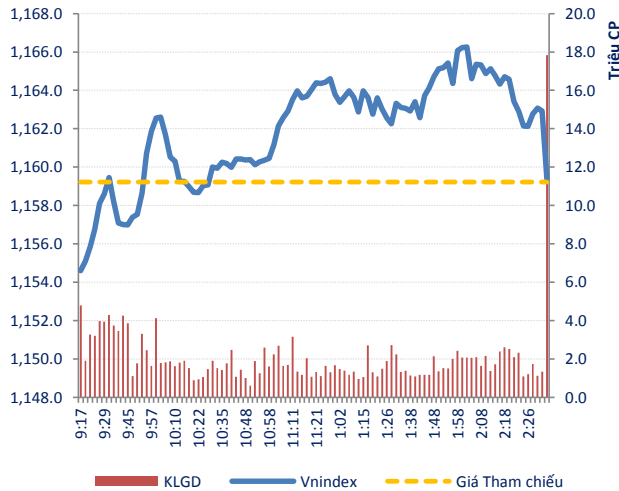
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,71 USD/thùng tương ứng với 1,14% lên 62,84 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

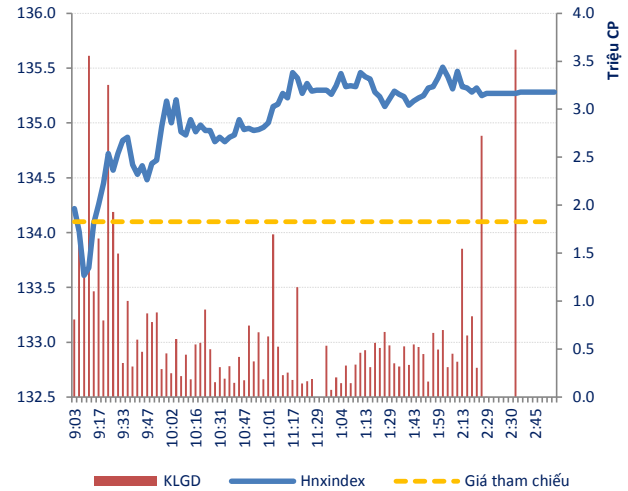
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/3, chỉ số Dow Jones giảm 335,6 điểm tương ứng 1,35% xuống 24.610,91 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 137,74 điểm tương ứng 1,84% xuống 7.344,24 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 39,09 điểm tương ứng 1,42% xuống 2.712,92 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

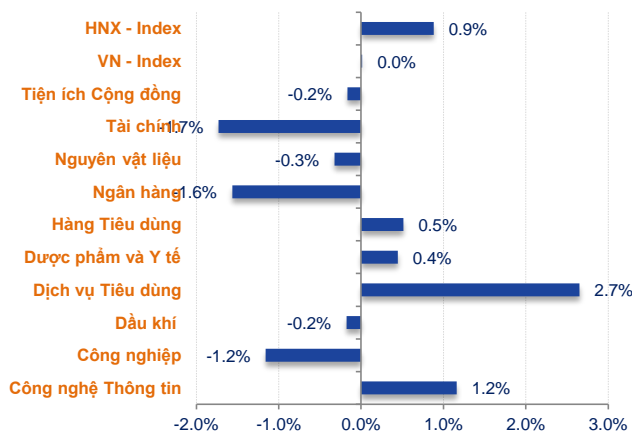
### KLGD và VN-Index trong phiên



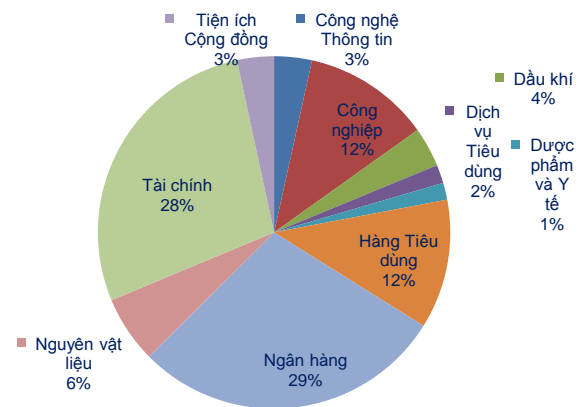
### KLGD và HNX-Index trong phiên



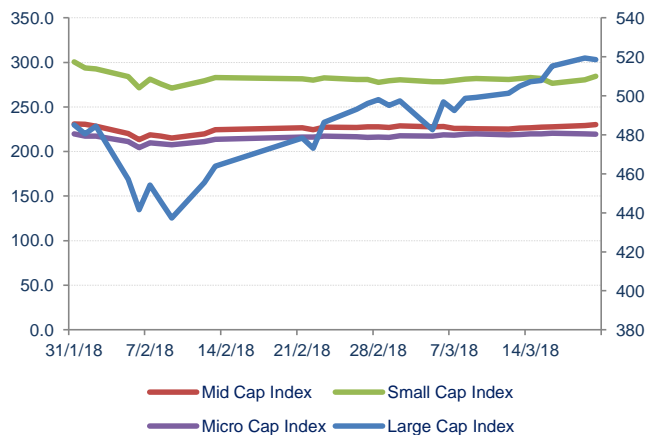
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



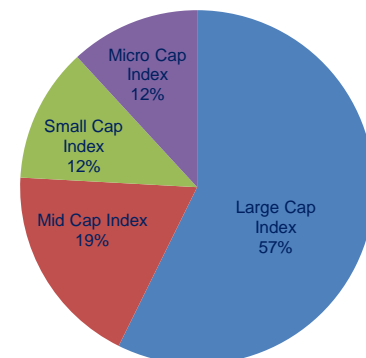
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	769,870	E1VFN30	7,867,180
2	MSN	459,660	DIG	2,343,340
3	HAG	335,420	STB	1,742,690
4	VRE	261,520	KBC	1,158,100
5	IJC	177,580	HDB	1,059,740

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	696,300	SPI	600,000
2	VGC	141,400	SHB	556,050
3	APS	65,000	VIX	184,300
4	SHS	58,100	DBC	91,600
5	PIV	43,000	VCG	76,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	12.70	13.55	↑ 6.69%	18,797,210
STB	16.05	16.00	↓ -0.31%	12,481,130
CTG	36.30	36.00	↓ -0.83%	9,728,470
MBB	35.90	36.40	↑ 1.39%	9,177,040
E1VFN30	18.55	18.65	↑ 0.54%	8,158,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.50	13.50	→ 0.00%	15,664,947
ACB	47.00	48.40	↑ 2.98%	4,810,584
PVS	25.40	24.80	↓ -2.36%	4,666,136
SPP	5.20	5.70	↑ 9.62%	4,626,802
SHS	24.00	24.50	↑ 2.08%	2,322,948

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	136.20	145.70	9.50	↑ 6.98%
DHG	104.80	112.10	7.30	↑ 6.97%
KAC	14.54	15.55	1.01	↑ 6.96%
VAF	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
CMG	26.75	28.60	1.85	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
L44	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BBS	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
VNT	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
API	23.20	25.50	2.30	↑ 9.91%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	35.80	33.30	-2.50	↓ -6.98%
TSC	2.58	2.40	-0.18	↓ -6.98%
EMC	18.65	17.35	-1.30	↓ -6.97%
BBC	87.50	81.40	-6.10	↓ -6.97%
VMD	23.00	21.40	-1.60	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
X20	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
DZM	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
CMS	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
SLS	106.20	95.60	-10.60	↓ -9.98%
SDU	11.60	10.50	-1.10	↓ -9.48%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	18,797,210	6.8%	938	14.4	1.0
STB	12,481,130	3250.0%	650	24.6	1.2
CTG	9,728,470	12.0%	1,996	18.0	2.1
MBB	9,177,040	12.5%	1,953	18.6	2.2
1VFN3	8,158,220	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,664,947	11.0%	1,188	11.4	1.0
ACB	4,810,584	14.1%	1,953	24.8	3.1
PVS	4,666,136	6.7%	1,793	13.8	1.0
SPP	4,626,802	8.2%	1,273	4.5	0.4
SHS	2,322,948	29.4%	3,809	6.4	1.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	16.0%	1,794	81.2	12.1
DHG	↑ 7.0%	22.7%	4,913	22.8	5.3
KAC	↑ 7.0%	6.7%	839	18.5	1.2
VAF	↑ 6.9%	12.1%	1,523	7.1	0.8
CMG	↑ 6.9%	14.3%	2,598	11.0	1.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	↑ 10.0%	-216.8%	(9,993)	-	1.6
L44	↑ 10.0%	-24.0%	(1,753)	-	0.3
BBS	↑ 10.0%	3.8%	659	13.4	0.5
VNT	↑ 10.0%	19.8%	3,275	7.8	1.4
API	↑ 9.9%	13.9%	1,571	16.2	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	769,870	14.7%	2,373	17.3	2.4
MSN	459,660	15.3%	2,748	36.6	7.1
HAG	335,420	3.7%	723	9.6	0.4
VRE	261,520	7.9%	819	64.5	3.9
IJC	177,580	8.1%	683	14.1	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	696,300	9.3%	1,379	8.6	1.0
VGC	141,400	11.4%	1,676	15.0	1.8
APS	65,000	3.1%	291	10.3	0.3
SHS	58,100	29.4%	3,809	6.4	1.7
PIV	43,000	3.0%	312	15.7	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	303,314	44.5%	7,096	29.5	13.0
VIC	274,849	8.7%	1,610	64.7	8.8
VCB	266,235	17.8%	2,526	29.3	4.9
GAS	241,158	22.8%	5,005	25.2	5.8
BID	145,295	14.8%	2,019	21.1	3.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,489	14.1%	1,953	24.8	3.1
VCS	19,000	58.4%	14,022	16.9	7.9
SHB	16,242	11.0%	1,188	11.4	1.0
VGC	11,298	11.4%	1,676	15.0	1.8
PVS	11,078	6.7%	1,793	13.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.30	-76.4%	(5,298)	-	2.2
VHG	2.27	-102.7%	(7,726)	-	0.3
BHN	2.09	11.3%	3,242	41.6	5.3
VND	1.96	19.7%	2,659	10.9	2.1
HVG	1.95	-25.9%	(3,140)	-	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.27	21.5%	3,149	17.9	3.8
ASA	2.23	0.4%	39	76.1	0.3
PVS	2.15	6.7%	1,793	13.8	1.0
L44	1.99	-24.0%	(1,753)	-	0.3
SHS	1.99	29.4%	3,809	6.4	1.7





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---